BỘ TÀI CHÍNH **-------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----------
Số: 203/2015/TT-BTC	*Hà Nội, ngày 21 tháng 12 năm 2015*

THÔNG TƯ
HƯỚNG DẪN VỀ GIAO DỊCH TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 07 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 07 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn về giao dịch trên thị trường chứng khoán:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này hướng dẫn hoạt động giao dịch chứng khoán niêm yết, chứng khoán đăng ký giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán.

2. Thông tư này áp dụng đối với nhà đầu tư, thành viên lưu ký, thành viên giao dịch, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, Sở Giao dịch Chứng khoán, Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam và tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ

Trong Thông tư này, các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Thành viên giao dịch* là công ty chứng khoán được Sở Giao dịch Chứng khoán chấp thuận trở thành thành viên giao dịch.

2. *Hệ thống giao dịch* là hệ thống công nghệ thông tin dùng cho hoạt động giao dịch chứng khoán tại Sở Giao dịch Chứng khoán.

3. *Hệ thống chuyển lệnh* là hệ thống thực hiện việc chuyển các lệnh giao dịch của nhà đầu tư từ thành viên giao dịch đến Sở Giao dịch Chứng khoán.

4. *Biên độ dao động giá* là giới hạn dao động giá chứng khoán quy định trong ngày giao dịch được tính theo tỷ lệ phần trăm (%) so với giá tham chiếu.

5. *Giá tham chiếu* là mức giá do Sở Giao dịch Chứng khoán xác định và được dùng làm cơ sở để xác định giá cao nhất (giá trần), giá thấp nhất (giá sàn) trong ngày giao dịch.

6. *Phương thức khớp lệnh* là phương thức giao dịch do hệ thống giao dịch thực hiện dựa trên so khớp các lệnh mua và lệnh bán chứng khoán. Phương thức khớp lệnh bao gồm khớp lệnh định kỳ và khớp lệnh liên tục.

7. *Phương thức thỏa thuận* là phương thức giao dịch trong đó các bên tham gia giao dịch thông qua thành viên giao dịch tự thỏa thuận về các điều kiện giao dịch trên hệ thống giao dịch; hoặc các bên tham gia giao dịch tự thỏa thuận, thực hiện giao dịch, sau đó thông qua thành viên giao dịch ghi nhận kết quả giao dịch vào hệ thống giao dịch.

8. *Giao dịch ký quỹ* là giao dịch mua chứng khoán có sử dụng tiền vay của công ty chứng khoán, trong đó chứng khoán vừa mua được sử dụng làm tài sản ký quỹ cho khoản vay nêu trên.

9. *Giao dịch trong ngày* là giao dịch mua và bán cùng một loại chứng khoán với cùng một khối lượng giao dịch, thực hiện trên cùng một tài khoản và trong cùng một ngày giao dịch.

10. *Giao dịch mua, bán bắt buộc* (buy-in, sell out) là giao dịch mà công ty chứng khoán, nhà đầu tư buộc phải thực hiện đảm bảo có đủ số lượng chứng khoán để hoàn trả cho các giao dịch vay hỗ trợ thanh toán hoặc để đáp ứng các quy định pháp luật liên quan khác.

11. *Chứng khoán giao dịch chờ về* là chứng khoán mà nhà đầu tư đã mua trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán và đang trong quá trình hoàn tất chuyển quyền sở hữu.

Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Tổ chức giao dịch chứng khoán

1. Sở Giao dịch Chứng khoán tổ chức giao dịch chứng khoán theo phương thức khớp lệnh và phương thức thỏa thuận.

a) Phương thức khớp lệnh trên hệ thống giao dịch phải bảo đảm nguyên tắc ưu tiên về giá và thời gian;

b) Phương thức thỏa thuận trên hệ thống giao dịch của Sở Giao dịch Chứng khoán được thực hiện theo quy chế của Sở Giao dịch Chứng khoán.

2. Sở Giao dịch Chứng khoán tổ chức giao dịch chứng khoán niêm yết, chứng khoán đăng ký giao dịch, không bao gồm các trường hợp chuyển quyền sở hữu ngoài hệ thống giao dịch theo quy định pháp luật chứng khoán về đăng ký, lưu ký, thanh toán, bù trừ. Sở Giao dịch Chứng khoán được tổ chức các phiên giao dịch mua, bán bắt buộc (buy in, sell out).

3. Sở Giao dịch Chứng khoán ban hành Quy chế hướng dẫn giao dịch chứng khoán sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận. Quy chế hướng dẫn giao dịch chứng khoán quy định cụ thể về: Thời gian giao dịch; Phương thức giao dịch; cách xác định giá tham chiếu; Biên độ dao động giá chứng khoán; các loại lệnh giao dịch; việc sửa lệnh, hủy lệnh giao dịch; việc xác lập giao dịch và loại bỏ giao dịch chứng khoán; việc tạm ngừng giao dịch; việc công bố thông tin về kết quả giao dịch và các nội dung liên quan khác.

4. Trung tâm Lưu ký chứng khoán cấp mã chứng khoán cho các chứng khoán đăng ký tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán và là tổ chức duy nhất cấp mã số định danh quốc tế ISIN cho các chứng khoán tại Việt Nam. Mã số này được sử dụng thống nhất khi niêm yết, đăng ký giao dịch.

5. Trung tâm Lưu ký chứng khoán ban hành Quy trình hướng dẫn việc sửa lỗi sau giao dịch, xử lý lỗi giao dịch và loại bỏ giao dịch đối với chứng khoán niêm yết và đăng ký giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

Điều 4. Tạm ngừng giao dịch chứng khoán

1. Sở Giao dịch Chứng khoán tạm ngừng hoạt động giao dịch chứng khoán trên toàn hệ thống trong trường hợp:

a) Hệ thống giao dịch hoặc hệ thống chuyển lệnh của Sở Giao dịch Chứng khoán gặp sự cố;

b) Khi xảy ra các sự kiện bất khả kháng như thiên tai, hỏa hoạn;

c) Theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước để ổn định thị trường;

d) Các trường hợp Sở Giao dịch Chứng khoán thấy cần thiết để bảo vệ lợi ích của nhà đầu tư sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

2. Việc tạm ngừng giao dịch từng loại chứng khoán cụ thể thực hiện theo Quy chế hướng dẫn giao dịch của Sở Giao dịch Chứng khoán.

3. Sở Giao dịch Chứng khoán phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngay khi ban hành quyết định tạm ngừng giao dịch quy định tại điểm a, b Khoản 1 Điều này.

Điều 5. Biên độ dao động giá

1. Sở Giao dịch Chứng khoán quy định biên độ dao động giá sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

2. Trong trường hợp cần thiết để ổn định thị trường, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước quyết định điều chỉnh biên độ dao động giá.

Điều 6. Quy định chung về tài khoản giao dịch chứng khoán

1. Nhà đầu tư phải mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại công ty chứng khoán để thực hiện giao dịch chứng khoán trên Sở Giao dịch Chứng khoán và chịu trách nhiệm cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin nhận biết khách hàng khi mở tài khoản giao dịch.

2. Nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài thuộc đối tượng áp dụng là nhà đầu tư nước ngoài theo quy định pháp luật đầu tư, pháp luật liên quan phải đăng ký mã số giao dịch chứng khoán trước khi mở tài khoản giao dịch chứng khoán.

3. Mỗi nhà đầu tư chỉ được mở một tài khoản giao dịch tại mỗi công ty chứng khoán, ngoại trừ các trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều này, Điều 9, Điều 10 Thông tư này.

4. Việc mở tài khoản giao dịch chứng khoán của công ty quản lý quỹ, công ty chứng khoán, doanh nghiệp bảo hiểm, ngân hàng giám sát thực hiện theo nguyên tắc sau:

a) Công ty quản lý quỹ được mở nhiều tài khoản giao dịch chứng khoán tại mỗi công ty chứng khoán theo nguyên tắc sau:

- Một (01) tài khoản giao dịch chứng khoán để thực hiện hoạt động kinh doanh chứng khoán của chính mình;

- Hai (02) tài khoản giao dịch chứng khoán để quản lý danh mục đầu tư cho khách hàng ủy thác, trong đó một (01) tài khoản để giao dịch chứng khoán cho khách hàng ủy thác trong nước và một (01) tài khoản để giao dịch chứng khoán cho khách hàng ủy thác nước ngoài;

- Các tài khoản giao dịch cho các quỹ đầu tư, công ty đầu tư chứng khoán do mình quản lý, theo nguyên tắc mỗi quỹ đầu tư, công ty đầu tư chứng khoán được mở một (01) tài khoản giao dịch đứng tên của quỹ đầu tư, công ty đầu tư chứng khoán tại mỗi công ty chứng khoán.

b) Công ty chứng khoán thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam được mở các tài khoản giao dịch chứng khoán theo nguyên tắc sau:

- Công ty chứng khoán có nghiệp vụ tự doanh và là thành viên của Sở giao dịch chứng khoán chỉ được mở một (01) tài khoản giao dịch tự doanh tại chính công ty chứng khoán đó, không được mở bất cứ tài khoản giao dịch khác tại các công ty chứng khoán khác.

Trường hợp công ty chứng khoán không còn nghiệp vụ tự doanh nhưng vẫn là thành viên của Sở giao dịch chứng khoán thì được tiếp tục sử dụng tài khoản tự doanh để bán hết số chứng khoán nắm giữ. Tài khoản nêu trên phải được đóng ngay sau khi bán hết danh mục. Trường hợp

công ty chứng khoán còn nghiệp vụ tự doanh, nhưng không còn nghiệp vụ môi giới hoặc không phải là thành viên của Sở Giao dịch Chứng khoán, thì được mở tài khoản giao dịch tại các công ty chứng khoán khác để thực hiện đầu tư.

- Được mở tài khoản giao dịch tại thành viên lập quỹ ETF để thực hiện giao dịch chứng chỉ quỹ ETF. Tài khoản này được sử dụng để thực hiện giao dịch hoán đổi danh mục chứng khoán cơ cấu lấy chứng chỉ quỹ ETF trên thị trường sơ cấp và giao dịch mua bán chứng chỉ quỹ ETF trên thị trường thứ cấp, không dùng để thực hiện các giao dịch chứng khoán khác.

- Các tài khoản giao dịch khác theo quy định pháp luật liên quan.

c) Công ty chứng khoán thành lập ở nước ngoài được mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại mỗi công ty chứng khoán trong nước theo nguyên tắc sau:

- Một (01) tài khoản giao dịch chứng khoán để thực hiện hoạt động tự doanh.

- Một (01) tài khoản giao dịch chứng khoán để thực hiện hoạt động môi giới cho các nhà đầu tư nước ngoài khác.

d) Doanh nghiệp bảo hiểm là công ty chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch có sở hữu nước ngoài đạt từ 51% vốn điều lệ trở lên được mở hai (02) tài khoản giao dịch chứng khoán tại mỗi công ty chứng khoán theo nguyên tắc sau:

- Một (01) tài khoản giao dịch chứng khoán để giao dịch từ nguồn vốn chủ sở hữu. Chứng khoán có được từ giao dịch trên tài khoản này chịu sự điều chỉnh bởi quy định pháp luật về sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài.

- Một (01) tài khoản giao dịch chứng khoán để giao dịch từ nguồn thu phí bảo hiểm trong nước. Chứng khoán có được từ giao dịch trên tài khoản này không chịu sự điều chỉnh bởi quy định pháp luật về sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài.

đ) Ngân hàng giám sát là thành viên tạo lập thị trường cho quỹ ETF được mở hai (02) tài khoản giao dịch chứng khoán tại mỗi công ty chứng khoán theo nguyên tắc sau:

- Một (01) tài khoản giao dịch chứng khoán để thực hiện hoạt động đầu tư của ngân hàng giám sát.

- Một (01) tài khoản giao dịch chứng khoán để thực hiện hoạt động tạo lập thị trường cho chứng chỉ quỹ ETF.

5. Nhà đầu tư có tài khoản giao dịch chứng khoán phải thực hiện nghĩa vụ cổ đông lớn khi sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp (bao gồm các tài khoản ủy quyền giao dịch và tài khoản ủy thác giao dịch) từ năm phần trăm (5%) trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của tổ chức phát hành, hoặc từ năm phần trăm (5%) trở lên số chứng chỉ quỹ của một quỹ đóng.

6. Công ty chứng khoán không được sử dụng lại các mã tài khoản đã đóng để mở tài khoản cho khách hàng mới, hoặc chỉ được sử dụng các mã tài khoản đã đóng, sau mười (10) năm để mở tài khoản cho khách hàng mới.

Điều 7. Quy định chung về giao dịch và thanh toán giao dịch chứng khoán

1. Nhà đầu tư được đặt lệnh bán đối với số lượng chứng khoán đã có sẵn trên tài khoản lưu ký của nhà đầu tư tại ngày giao dịch và chứng khoán giao dịch chờ về. Việc bán chứng khoán giao dịch chờ về thực hiện theo quy chế của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

2. Ngoại trừ giao dịch ký quỹ, giao dịch trong ngày theo quy định tại Điều 9, Điều 10 Thông tư này, nhà đầu tư chỉ được đặt lệnh mua khi đã ký quỹ đủ tiền trên tài khoản giao dịch chứng khoán. Trường hợp nhà đầu tư mở tài khoản lưu ký tại ngân hàng lưu ký và mở tài khoản giao dịch tại công ty chứng khoán, nhà đầu tư được đặt lệnh mua và công ty chứng khoán được thực hiện lệnh mua khi có bảo lãnh thanh toán hoặc xác nhận của ngân hàng lưu ký về việc ngân hàng lưu ký chấp nhận yêu cầu thanh toán giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư.

3. Trừ trường hợp nhà đầu tư mở tài khoản lưu ký tại ngân hàng lưu ký, công ty chứng khoán chịu trách nhiệm kiểm tra, theo dõi số dư tiền, chứng khoán, đối chiếu với yêu cầu ký quỹ giao dịch, kiểm tra tính hợp lệ, hợp pháp các lệnh giao dịch của nhà đầu tư.

Thành viên lưu ký có trách nhiệm đối chiếu các giao dịch trên cơ sở kết quả giao dịch từ Trung tâm Lưu ký chứng khoán và công ty chứng khoán.

4. Nhà đầu tư không được đặt các lệnh giao dịch vừa mua, vừa bán đồng thời cùng một loại chứng khoán trong cùng một đợt khớp lệnh định kỳ, trừ các lệnh đã được nhập vào hệ thống tại phiên giao dịch liên tục trước đó, chưa được khớp nhưng vẫn còn hiệu lực.

5. Thành viên tạo lập thị trường, thành viên lập quỹ ETF được yết giá để thực hiện các giao dịch mua, bán chứng chỉ quỹ ETF trong cùng phiên, và được yết giá để đồng thời mua, bán loại chứng khoán, chứng chỉ quỹ ETF mà thành viên đó được chỉ định là nhà tạo lập thị trường trong cùng phiên. Các giao dịch này phải được thực hiện trên tài khoản tạo lập thị trường và tuân thủ quy định tại Điều 12 Thông tư này.

6. Mọi hoạt động thanh toán, giao dịch chi trả tiền cho nhà đầu tư phải được thực hiện qua ngân hàng thương mại. Công ty chứng khoán không được nhận chuyển tiền nội bộ giữa các tài khoản của nhà đầu tư.

Điều 8. Giao dịch cổ phiếu quỹ

1. Tổ chức niêm yết, đăng ký giao dịch thực hiện việc mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ trên Sở Giao dịch Chứng khoán theo quy định pháp luật chứng khoán và văn bản hướng dẫn có liên quan về giao dịch cổ phiếu quỹ. Sở Giao dịch Chứng khoán ban hành Quy chế hướng dẫn giao dịch cổ phiếu quỹ sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

2. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 7, Khoản 8 Điều này, tổ chức niêm yết, đăng ký giao dịch chỉ được mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ sau khi đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận. Tối thiểu bảy (07) ngày trước khi thực hiện giao dịch cổ phiếu quỹ, tổ chức niêm yết, đăng ký giao dịch phải thực hiện công bố thông tin về giao dịch cổ phiếu quỹ, thời gian thực hiện, nguyên tắc xác định giá khi giao dịch cổ phiếu quỹ. Trong vòng tối đa mười lăm (15) ngày kể từ ngày Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận giao dịch cổ phiếu quỹ, công ty phải thực hiện các giao dịch cổ phiếu quỹ. Thời gian giao dịch cổ phiếu quỹ không được ít hơn mười (10) ngày, trừ trường hợp có thực hiện giao dịch thỏa thuận và không được vượt quá ba mươi (30) ngày.

3. Nghiêm cấm tổ chức niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán công bố thông tin về các giao dịch mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ nhưng không thực hiện các giao dịch đã công bố, không đặt lệnh giao dịch trong thời gian đăng ký giao dịch cổ phiếu quỹ; hoặc đặt lệnh giao dịch với các mức giá nằm ngoài biên độ dao động giá trong thời gian đăng ký giao dịch. Các tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch không được công bố về mức giá cụ thể dự kiến thực hiện mà chỉ được công bố nguyên tắc xác định giá giao dịch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua (nếu có).

4. Trong mỗi ngày giao dịch, tổ chức niêm yết, đăng ký giao dịch giao dịch cổ phiếu quỹ theo phương thức khớp lệnh chỉ được đặt lệnh giao dịch với mức giá xác định theo nguyên tắc quy định tại Khoản 5 Điều này và với tổng khối lượng tối thiểu 3% và tối đa 10% khối lượng giao dịch đã đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Quy định này áp dụng cho tới khi tổ chức niêm yết, đăng ký giao dịch hoàn tất giao dịch cổ phiếu quỹ với khối lượng đã đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

5. Nguyên tắc xác định giá đặt mua lại cổ phiếu, giá đặt bán cổ phiếu quỹ trên hệ thống giao dịch theo phương thức khớp lệnh hoặc thỏa thuận của tổ chức niêm yết được quy định như sau:

Giá đặt mua ≤ Giá tham chiếu + (Giá tham chiếu * 50% Biên độ dao động giá cổ phiếu)

Giá đặt bán ≥ Giá tham chiếu - (Giá tham chiếu * 50% Biên độ dao động giá cổ phiếu)

6. Tổ chức niêm yết, đăng ký giao dịch thực hiện giao dịch cổ phiếu quỹ không theo các quy định tại Khoản 4, 5 Điều này phải được sự chấp thuận bằng văn bản của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

7. Tổ chức niêm yết, đăng ký giao dịch được mua lại cổ phiếu lô lẻ làm cổ phiếu quỹ và được bán ra số cổ phiếu quỹ hình thành từ việc mua cổ phiếu lô lẻ ngay sau khi mua lại. Việc mua chứng khoán lô lẻ của tổ chức niêm yết, đăng ký giao dịch được thực hiện qua hoạt động môi giới của công ty chứng khoán hoặc thông qua hệ thống giao dịch của Sở Giao dịch Chứng khoán và thông qua hệ thống chuyển quyền sở hữu của Trung tâm Lưu ký chứng khoán.

8. Tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch mua lại cổ phiếu của cán bộ công nhân viên theo chương trình lựa chọn của người lao động trong công ty, tổ chức niêm yết là công ty chứng khoán mua cổ phiếu lô lẻ của chính công ty theo yêu cầu của khách hàng hoặc mua cổ phiếu của chính công ty để sửa lỗi giao dịch được thực hiện qua Trung tâm Lưu ký chứng khoán.

9. Trường hợp bán cổ phiếu quỹ dưới hình thức chào bán ra công chúng hoặc chào bán riêng lẻ thì thực hiện theo quy định của pháp luật về chào bán cổ phiếu ra công chúng hoặc chào bán cổ phiếu riêng lẻ.

Điều 9. Giao dịch ký quỹ

1. Chỉ công ty chứng khoán có tối thiểu hai nghiệp vụ môi giới và tự doanh chứng khoán được thực hiện giao dịch ký quỹ khi:

a) Không trong tình trạng cảnh báo về tỷ lệ vốn khả dụng theo quy định pháp luật chứng khoán về an toàn tài chính, đình chỉ hoạt động, tạm ngừng hoạt động, hợp nhất, sáp nhập, giải thể, phá sản; không có lỗ lũy kế lớn hơn hoặc bằng 50% vốn điều lệ tính theo báo cáo tài chính năm gần nhất đã được kiểm toán và báo cáo tài chính bán niên gần nhất đã được soát xét (nếu có). Ý kiến kiểm toán tại báo cáo tài chính năm gần nhất phải là ý kiến chấp nhận toàn phần;

b) Vốn chủ sở hữu không thấp hơn vốn pháp định, đáp ứng yêu cầu về tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu, trích lập đầy đủ các khoản dự phòng và tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật chứng khoán có liên quan khác.

2. Ủy ban Chứng khoán Nhà nước hướng dẫn công ty chứng khoán báo cáo trước khi cung cấp dịch vụ giao dịch ký quỹ. Trong thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày nhận được báo cáo của công ty chứng khoán, Ủy ban chứng khoán Nhà nước có công văn gửi công ty và công bố trên trang thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xác nhận việc công ty đăng ký cung cấp dịch vụ giao dịch ký quỹ. Công ty chứng khoán được cung cấp dịch vụ giao dịch ký quỹ kể từ thời điểm được xác nhận trên trang thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

3. Nhà đầu tư trước khi thực hiện giao dịch ký quỹ phải ký hợp đồng mở tài khoản giao dịch ký quỹ với công ty chứng khoán nơi nhà đầu tư mở tài khoản giao dịch chứng khoán. Hợp đồng mở tài khoản giao dịch ký quỹ đồng thời là hợp đồng tín dụng cho các khoản vay trên tài khoản giao dịch ký quỹ. Hợp đồng mở tài khoản giao dịch ký quỹ tối thiểu phải bao gồm nội dung về tài sản ký quỹ, thời hạn bổ sung ký quỹ, xử lý tài sản ký quỹ khi khách hàng không bổ sung ký quỹ; phương thức giải quyết khi có tranh chấp phát sinh.

4. Nhà đầu tư nước ngoài không được thực hiện giao dịch ký quỹ.

5. Tại mỗi công ty chứng khoán nơi nhà đầu tư mở tài khoản giao dịch, nhà đầu tư chỉ được mở một (01) tài khoản giao dịch ký quỹ. Tài khoản giao dịch ký quỹ là tài khoản riêng biệt hoặc được hạch toán dưới hình thức tiểu khoản của tài khoản giao dịch hiện có của nhà đầu tư. Công ty chứng khoán phải hạch toán tách biệt tài khoản giao dịch ký quỹ của nhà đầu tư với tài khoản giao dịch của cùng nhà đầu tư, tách biệt với tài khoản giao dịch và tài khoản giao dịch ký quỹ của các nhà đầu tư khác.

6. Chứng khoán được giao dịch ký quỹ là cổ phiếu, chứng chỉ quỹ niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán và đáp ứng các tiêu chí về thời gian niêm yết, đăng ký giao dịch; về quy mô vốn và kết quả hoạt động kinh doanh của tổ chức phát hành; về tính thanh khoản và biến động giá (nếu có); minh bạch thông tin và các tiêu chí khác theo hướng dẫn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Trên cơ sở tiêu chí do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước quy định, Sở Giao dịch Chứng khoán công bố danh sách chứng khoán được giao dịch ký quỹ hoặc chứng khoán không được giao dịch ký quỹ.

7. Công ty chứng khoán có trách nhiệm công bố trên trang thông tin điện tử của mình danh sách các chứng khoán mà công ty cung cấp dịch vụ giao dịch ký quỹ, lãi suất cho vay, tài sản đảm bảo cho khoản vay, tỷ lệ ký quỹ ban đầu, tỷ lệ ký quỹ duy trì. Trong đó, chứng khoán không được phép giao dịch ký quỹ thì không được tính vào tài sản đảm bảo khi xác định tỷ lệ ký quỹ ban đầu và tỷ lệ ký quỹ duy trì.

8. Nhà đầu tư có nghĩa vụ đảm bảo tỷ lệ ký quỹ ban đầu, tỷ lệ ký quỹ duy trì và bổ sung ký quỹ khi có yêu cầu của công ty chứng khoán. Trường hợp không thực hiện, công ty chứng khoán có quyền bán giải chấp theo các điều khoản tại hợp đồng mở tài khoản giao dịch ký quỹ. Trước khi thực hiện lệnh bán giải chấp, công ty chứng khoán thực hiện công bố thông tin theo quy định pháp luật chứng khoán về công bố thông tin và thông báo cho khách hàng để khách hàng thực hiện nghĩa vụ báo cáo sở hữu, công bố thông tin về giao dịch theo quy định pháp luật liên quan (nếu có).

9. Công ty chứng khoán không đáp ứng một hoặc một số các tiêu chí theo quy định tại Khoản 1 Điều này phải ngừng ngay việc ký mới hợp đồng mở tài khoản giao dịch ký quỹ, ngừng cho vay vốn để thực hiện giao dịch ký quỹ và báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trong vòng 48 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện trên.

Công ty chứng khoán được tiếp tục ký mới hợp đồng mở tài khoản giao dịch ký quỹ, cho vay thực hiện giao dịch ký quỹ sau khi nhận được thông báo của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trên cơ sở cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu chứng minh tiếp tục đáp ứng tiêu chí quy định tại Khoản 1 Điều này.

10. Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có trách nhiệm xây dựng và ban hành quy chế hướng dẫn hoạt động giao dịch ký quỹ sau khi được Bộ Tài chính chấp thuận.

11. Trong trường hợp cần thiết để ổn định thị trường, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có quyền yêu cầu tạm ngừng giao dịch ký quỹ.

Điều 10. Giao dịch trong ngày

1. Công ty chứng khoán có đầy đủ các nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán và đáp ứng quy định tại Khoản 1 Điều 9 Thông tư này được cung cấp dịch vụ giao dịch trong ngày cho khách hàng sau khi báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

2. Ủy ban Chứng khoán Nhà nước hướng dẫn công ty chứng khoán báo cáo trước khi cung cấp dịch vụ giao dịch trong ngày. Trong thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày nhận được báo cáo của công ty chứng khoán, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có công văn gửi công ty và công bố trên trang thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xác nhận việc công ty đăng ký cung cấp dịch vụ giao dịch trong ngày. Công ty chứng khoán được cung cấp dịch vụ giao dịch trong ngày kể từ thời điểm được xác nhận trên trang thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

3. Nhà đầu tư được thực hiện các giao dịch trong ngày sau khi đã ký hợp đồng giao dịch trong ngày và hợp đồng giao dịch ký quỹ với công ty chứng khoán. Hợp đồng giao dịch trong ngày phải có điều khoản cho phép công ty chứng khoán thực hiện các giao dịch vay, giao dịch mua bắt buộc để hỗ trợ thanh toán trong trường hợp phát sinh thiếu hụt chứng khoán để chuyển giao. Hợp đồng giao dịch trong ngày phải nêu rõ các rủi ro phát sinh, thiệt hại và chi phí phát sinh mà khách hàng phải thanh toán.

4. Hoạt động giao dịch trong ngày phải bảo đảm tuân thủ nguyên tắc sau:

a) Tài khoản cho hoạt động giao dịch trong ngày là tài khoản riêng hoặc được hạch toán dưới hình thức tiểu khoản của tài khoản giao dịch hiện có của khách hàng;

b) Nhà đầu tư không được thực hiện các giao dịch trong ngày đối với giao dịch lô lẻ, giao dịch thỏa thuận và tuân thủ quy định tại Khoản 4 Điều 7 Thông tư này;

c) Công ty chứng khoán có quyền lựa chọn loại chứng khoán có trong danh sách chứng khoán niêm yết được giao dịch ký quỹ để cung cấp dịch vụ giao dịch trong ngày cho khách hàng. Danh sách các chứng khoán mà công ty cung cấp dịch vụ giao dịch trong ngày phải được công khai trên trang thông tin điện tử của công ty;

d) Nhà đầu tư có trách nhiệm đặt các lệnh giao dịch, bảo đảm tổng số chứng khoán trên các lệnh bán phải bằng với tổng số chứng khoán cùng loại trên các lệnh mua trong cùng ngày giao dịch và ngược lại. Trường hợp tổng số chứng khoán của các lệnh bán đã thực hiện nhiều hơn tổng số chứng khoán của các lệnh mua đã thực hiện thì công ty chứng khoán có trách nhiệm thực hiện theo quy trình hỗ trợ thanh toán quy định tại Điều 11 Thông tư này;

đ) Trường hợp nhà đầu tư đặt lệnh bán trước khi đặt lệnh mua hoặc tổng khối lượng giao dịch của lệnh bán nhiều hơn tổng khối lượng giao dịch của lệnh mua đã đặt trước đó công ty chứng khoán phải từ chối thực hiện lệnh giao dịch khi không thể bảo đảm có đủ chứng khoán để chuyển giao tại ngày thanh toán;

e) Công ty chứng khoán chịu trách nhiệm xử lý và có nghĩa vụ thanh toán tiền, chuyển giao chứng khoán thay cho nhà đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư không có đủ tiền thanh toán hoặc không có đủ chứng khoán để chuyển giao tại ngày thanh toán;

g) Khách hàng có trách nhiệm bồi thường thiệt hại, thanh toán cho công ty chứng khoán mọi chi phí phát sinh liên quan tới hoạt động mua bắt buộc, vay chứng khoán, vay tiền để hỗ trợ thanh toán trong trường hợp không có đủ tiền để thanh toán, không có đủ chứng khoán để chuyển giao tại ngày thanh toán theo quy định pháp luật liên quan;

h) Công ty chứng khoán có quyền yêu cầu khách hàng ký quỹ tiền hoặc chứng khoán trước khi cho phép khách hàng thực hiện các giao dịch trong ngày;

i) Trong một ngày giao dịch, tổng giá trị giao dịch trong ngày (xác định trên tổng giá trị mua và giá trị bán đã thực hiện) tại mỗi công ty chứng khoán không được vượt quá một tỷ lệ nhất định so với vốn chủ sở hữu của công ty; đồng thời tối đa không được vượt quá một tỷ lệ nhất định so với giá trị giao dịch bình quân/ngày của tháng liền trước của chính công ty chứng khoán đó. Số chứng khoán được giao dịch trong ngày tại mỗi công ty chứng khoán không được vượt quá một tỷ lệ nhất định so với số chứng khoán đang lưu hành.

Các tỷ lệ nêu trên thực hiện theo quy chế của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

5. Hoạt động giao dịch trong ngày và hoạt động vay chứng khoán để hỗ trợ thanh toán không được thực hiện trong khoảng thời gian năm (05) ngày, trước ngày đăng ký cuối cùng để chốt quyền cổ đông của chứng khoán đó.

6. Trong trường hợp cần thiết để ổn định thị trường, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có quyền yêu cầu tạm ngừng các hoạt động giao dịch trong ngày.

7. Công ty chứng khoán không đáp ứng một hoặc một số các tiêu chí theo quy định tại Khoản 1 Điều này phải ngừng ngay việc ký mới hợp đồng giao dịch trong ngày, ngừng cho phép nhà đầu tư thực hiện các giao dịch trong ngày và báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trong vòng 48 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện trên.

Công ty chứng khoán được tiếp tục cung cấp dịch vụ giao dịch trong ngày sau khi nhận được thông báo của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trên cơ sở cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu chứng minh tiếp tục đáp ứng tiêu chí quy định tại Khoản 1 Điều này.

8. Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có trách nhiệm xây dựng và ban hành Quy chế hướng dẫn giao dịch trong ngày sau khi được Bộ Tài chính chấp thuận. Trung tâm Lưu ký chứng khoán ban hành Quy chế hướng dẫn hoạt động thanh toán đối với các giao dịch trong ngày sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

Điều 11. Quy định về hỗ trợ thanh toán đối với giao dịch trong ngày

1. Trường hợp nhà đầu tư không có đủ số chứng khoán để chuyển giao, công ty chứng khoán có trách nhiệm thực hiện thanh toán thay cho nhà đầu tư. Công ty chứng khoán được sử dụng nguồn chứng khoán từ tài khoản tự doanh (nếu có) hoặc vay chứng khoán để chuyển giao theo cơ chế hỗ trợ thanh toán của Trung tâm Lưu ký chứng khoán.

2. Công ty chứng khoán có trách nhiệm thực hiện giao dịch mua bắt buộc để hoàn trả khoản hỗ trợ thanh toán chứng khoán mà công ty chứng khoán đã thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Giao dịch vay chứng khoán và giao dịch mua bắt buộc để hỗ trợ thanh toán theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này phải được công ty chứng khoán trực tiếp thực hiện theo nguyên tắc sau:

a) Giao dịch mua bắt buộc do công ty chứng khoán thực hiện trên hệ thống giao dịch của Sở Giao dịch Chứng khoán hoặc theo phương thức khác phù hợp với quy định của pháp luật chứng khoán. Trường hợp đặt lệnh giao dịch qua hệ thống giao dịch, lệnh giao dịch mua bắt buộc phải được đặt với mức giá trần. Trường hợp giao dịch thỏa thuận, thực hiện theo quy định pháp luật liên quan;

b) Giao dịch mua bắt buộc, giao dịch vay phải được thực hiện từ tài khoản tự doanh của công ty chứng khoán;

c) Công ty chứng khoán có trách nhiệm hoàn trả chứng khoán ngay khi tiếp nhận chứng khoán có được từ giao dịch mua bắt buộc và giao dịch vay.

4. Trường hợp nhà đầu tư không có đủ tiền để thanh toán cho số chứng khoán đã mua mà chưa kịp bán (đối với giao dịch trong ngày), công ty chứng khoán có trách nhiệm sử dụng vốn và tài sản của mình để thanh toán đầy đủ cho giao dịch mà khách hàng đã thực hiện.

5. Nhà đầu tư có trách nhiệm bổ sung ký quỹ, thanh toán đầy đủ mọi chi phí phát sinh cho công ty chứng khoán theo hợp đồng đã giao kết.

Điều 12. Giao dịch tạo lập thị trường

1. Công ty chứng khoán đáp ứng các quy định tại Khoản 1 Điều 10 Thông tư này, được đăng ký là thành viên tạo lập thị trường với Sở Giao dịch Chứng khoán trên cơ sở Hợp đồng tạo lập thị trường ký với tổ chức phát hành.

2. Ngân hàng giám sát, công ty chứng khoán là thành viên lập quỹ, công ty chứng khoán đáp ứng được quy định tại Khoản 1 Điều này được đăng ký là thành viên tạo lập thị trường cho quỹ ETF trên cơ sở hợp đồng ký với công ty quản lý quỹ.

3. Hoạt động giao dịch tạo lập thị trường phải tuân thủ nguyên tắc sau:

a) Thành viên tạo lập thị trường phải trung thực và thiện chí khi thực hiện chức năng tạo lập thị trường vì mục tiêu bảo đảm thị trường hoạt động hiệu quả, ổn định;

b) Tùy vào điều kiện thị trường, thành viên tạo lập thị trường phải luôn duy trì yết giá hai chiều hoặc được yết giá một chiều đối với loại chứng khoán đã đăng ký tạo lập thị trường theo quy chế của Sở Giao dịch Chứng khoán. Loại chứng khoán cần tạo thanh khoản, thời hạn tạo lập thị trường, phương thức yết giá, giới hạn chênh lệch giá giữa giá chào mua và giá chào bán, tỷ lệ báo giá, thời gian duy trì báo giá, các trường hợp được tạm ngừng giao dịch thực hiện theo quy chế của Sở Giao dịch Chứng khoán và hợp đồng tạo lập thị trường;

c) Thành viên tạo lập thị trường chỉ được đặt lệnh giới hạn cho các giao dịch tạo lập thị trường. Thành viên tạo lập thị trường được đồng thời thực hiện giao dịch tạo lập thị trường và tự doanh nhưng phải bảo đảm nguyên tắc về giá theo Quy chế do Sở Giao dịch Chứng khoán ban hành.

4. Sở Giao dịch Chứng khoán có trách nhiệm xây dựng và ban hành Quy chế hướng dẫn hoạt động tạo lập thị trường sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

5. Sở Giao dịch Chứng khoán có quyền chấm dứt hợp đồng đối với thành viên hoặc đình chỉ hoạt động tạo lập thị trường của thành viên đối với một hoặc một số chứng khoán trong trường hợp thành viên không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trách nhiệm và vi phạm các điều khoản khác của hợp đồng theo Quy chế của Sở Giao dịch Chứng khoán.

Điều 13. Chế độ báo cáo và giám sát

1. Sở Giao dịch Chứng khoán, Trung tâm Lưu ký chứng khoán thực hiện chế độ báo cáo tình hình, giao dịch chứng khoán với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo đúng quy định của pháp luật.

2. Sở Giao dịch Chứng khoán, Trung tâm Lưu ký chứng khoán thuộc đối tượng giám sát của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về giao dịch chứng khoán.

3. Công ty chứng khoán có nghĩa vụ báo cáo định kỳ, báo cáo theo yêu cầu về hoạt động giao dịch ký quỹ, giao dịch trong ngày với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán (nếu có) và Trung tâm Lưu ký chứng khoán (nếu có) theo hướng dẫn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

4. Sở Giao dịch Chứng khoán, Trung tâm Lưu ký chứng khoán chịu trách nhiệm phối hợp theo dõi các lệnh giao dịch liên quan đến giao dịch ký quỹ, giao dịch trong ngày. Công ty chứng khoán, ngân hàng lưu ký (nếu có) chịu trách nhiệm phối hợp, kiểm tra, đảm bảo tính hợp lệ các lệnh giao dịch liên quan đến giao dịch ký quỹ, giao dịch trong ngày và đảm bảo thanh toán giao dịch.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 07 năm 2016 và thay thế Thông tư số 74/2011/TT-BTC ngày 01 tháng 6 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về giao dịch chứng khoán.

2. Sở Giao dịch Chứng khoán, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, thành viên Lưu ký, công ty chứng khoán xây dựng hệ thống, hạ tầng công nghệ thông tin, quy chế, quy trình nghiệp vụ. Trên cơ sở hệ thống, hạ tầng công nghệ thông tin đã hoàn thiện, Sở Giao dịch Chứng khoán, Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam ban hành các Quy chế nghiệp vụ hướng dẫn các giao dịch quy định tại Thông tư này sau khi đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

3. Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thực hiện và báo cáo Bộ Tài chính trước khi ban hành các Quy chế nghiệp vụ hướng dẫn các giao dịch quy định tại Thông tư này.

Điều 15. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Các Sở Giao dịch Chứng khoán, Trung tâm Lưu ký chứng khoán, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, các tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Việc sửa đổi, bổ sung Thông tư này do Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ; Văn phòng Tổng Bí Thư;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng BCĐ phòng chống tham nhũng TW;
- Viện Kiểm sát NDTC, Tòa án NDTC;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Công báo; Website Chính phủ; Website BTC;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, UBCK.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG
Trần Xuân Hà